TAND HUYỆN LỘC BÌNH **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07-7-2017
V/v: Tranh chấp về Hôn nhân & gia đình " Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ
Các hội thẩm nhân dân:
1.Bà Hoàng Thị Nha
2. Ông Nguyễn Cao Sơn.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhưỡng Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn *tham gia phiên tòa; Bà Hoàng Phương Thảo - kiểm sát viên.*

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án thụ lý số 27/TLST/HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2017. Về việc xin ly hôn và tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:
1.Nguyên đơn: Anh Lưu Văn Q, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn BĐ, xã H, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn BĐ, xã H, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04 tháng 4 năm 2017 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Lưu Văn Q trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn Q và chị Hoàng Thị H tổ chức hôn lễ vào ngày 28/01/2003; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn ngày 28/01/2003, vợ chồng đến với nhau là do mai mối, anh chị không có thời gian tìm hiểu, sau khi kết hôn anh chị sống chung được hai năm cùng bố mẹ anh Q tại thôn BĐ, xã H, huyện Lộc Bình, sau khi sinh con đầu lòng được một tuổi, bố mẹ anh Q xây nhà cho vợ chồng anh ở riêng, thời gian này vợ

chồng sống chung tình cảm bình thường, chưa có mâu thuẫn gì, đến năm 2010 sinh con thứ hai được hai tuổi vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là không thống được trong cách làm ăn về phát triển kinh tế gia đình và chăm sóc con cái, gia đình. Cụ thể năm 2012 chị H có bàn với anh, ra xã Xuân Tình, huyện Lộc Bình để thuê nhà ở và hợp đồng với Công ty giống cây trồng Lạng Sơn, lấy giống cây về bán, anh Q đồng ý, cuối năm thanh toán hợp đồng với Công ty giống cấy trồng và thanh toán tiền thuê nhà, làm ăn có lãi hay không chị H cũng không nói gì với anh.

Cuối năm 2013 chị H lại bàn với anh sang Trung Quốc làm thuê trái phép, anh không đồng ý nhưng chị H vẫn sang Trung Quốc làm thuê, thời gian này anh Q đang đi học tại Bắc Giang, xong cũng phải lo công việc gia đình và chăm sóc con cái, do vậy vợ chồng hay cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ ngày càng lạnh nhạt.

Trong các năm 2015 và 2016 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng hơn, chị H về lại tiếp tục đi làm tại Công ty ở Bắc Ninh, anh Q vừa đi học và trả nợ khoản tiền vay ngân hàng, chị H đi làm việc ở Công ty nhưng chị không gửi tiền cho anh Q để trang trải việc gia đình và nuôi con ăn học, vợ chồng không thống nhất được về nhiều vấn đề trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng dần nhạt phai. Anh chị sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, Nay anh Q xác định không còn tình cảm với chị H, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị H.

Về con chung vợ chồng có hai người con chung: Cháu Lưu Minh H, sinh ngày 03/02/2005; cháu Lưu Thị Vân T, sinh ngày 06/9/2010, anh Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hiếu đến khi trưởng thành, vì theo nguyện vọng của cháu H muốn được ở cùng bố; chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thảo đến khi trưởng thành anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17 tháng 5 năm 2017 và tại phiên tòa chị Hoàng Thị H trình bày: Trước khi kết hôn do mai mối, nhưng thời gian anh chị gặp nhau tìm hiểu cũng khá dài, tự nguyện đồng ý tiến tới hôn nhân, tổ chức hôn lễ vào ngày 28/01/2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã X, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, ngày 28 tháng 01 năm 2003, sau khi kết hôn vợ chồng sống cũng hạnh phúc, nhưng từ khi anh Q đi học lớp quản lý kinh tế tại Hà Nội, từ đó tình cảm vợ chồng sứt mẻ, anh Q ít quan tâm đến gia đình vợ con, chị H vẫn chăm sóc chồng con, gia đình bình thường, nhưng sự bàn bạc và chia sẻ, tình cảm vợ chồng không còn, nhiều lần mâu thuẫn anh Q đã đuổi Chị ra khỏi nhà, nhưng vì gia đình vì các con nên phải cố gắng chịu đựng, trong thời gian đó tinh thần và tâm lý Chị căng thẳng

không ổn định, do vậy chị H đã chấp nhận đi làm Công ty để tinh thần tâm lý không ảnh hưởng, nay anh Q xin ly hôn Chị không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Nếu phải ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu Lưu Minh H, sinh ngày 03/02/2005; cháu Lưu Thị Vân T, sinh ngày 06/9/2010 đến khi trưởng thành yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu T 2.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành mở phiên họp giao nộp, công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu được ly hôn với chị H; chị H không đồng ý vì cho rằng vẫn còn tình cảm với anh Q.

Về con chung anh Q đồng ý cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Lưu Minh H, sinh ngày 03/02/2005; cháu Lưu Thị Vân T, sinh ngày 06/9/2010, nhưng chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.000.000 đồng/ tháng cho cả 02 con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong qúa trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án cũng như trong quá trình thu thập chứng cứ và đến thời điểm xét xử: thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng pháp luật khi được Tòa án triệu tập có mặt đầy đủ.Về giải quyết vụ án căn cứ những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa thấy rằng chị H vẫn còn tình cảm với anh Q, tuy chị H đi làm công ty tại Bắc Ninh nhưng vẫn có trách nhiệm với gia đình, con cái. Tình cảm vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình, Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Lưu Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình "ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 điều 51; khoản 1 Điều 56; của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn Q và chị Hoàng Thị H, đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 01 năm 2003, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tình cảm và hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không thống nhất được trong việc

làm ăn, chăm lo cuộc sống gia đình và phát triển kinh tế gia đình, hiểu lầm lẫn nhau giữa hai vợ chồng; tuy chị Hoàng Thị H đi làm Công Ty ở Bắc Ninh, nhưng vẫn lo cho cuốc sống gia đình, con cái.

[3] Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành anh Lưu Văn Q vẫn yêu cầu xin được ly hôn với chị Hoàng Thị H; theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. " Nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lức gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng… " thì Tòa án giải quyết cho ly hôn; tại phiên tòa hôm nay, bố, mẹ, cũng như người thân của anh Lưu Văn Q và chị Hoàng Thị H mong muốn anh, chị trở lại đoàn tụ, nuôi dạy con cái và cho rằng trong thời gian qua không thấy vợ chồng anh Q, chị H có mâu thuẫn hay bạo lực gia đình. Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu của anh Q xin ly hôn với chị H.

[4] Về con chung và tài sản; Bác yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Lưu Văn Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu anh Lưu Văn Q xin ly hôn với chị Hoàng Thị H.

2.Về án phí: Anh Lưu Văn Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Q đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/01057, ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Bình.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh);
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Chi cục THADS huyện Lộc Bình;
- UBND xã Xuân Tình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuệ
(Đã ký)